

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
KHOẢNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

TÀI LIỆU

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

DỊCH VỤ CHI LƯƠNG

Mục lục

1. MÔ TẢ CHUNG	3
1.1. Mô tả	3
1.2. Khái niệm, thuật ngữ, từ viết tắt	4
1.3. Phạm vi	4
2. HƯỚNG DẪN CHUNG VỀ ĐĂNG KÝ KỸ THUẬT	4
2.1. Điều kiện để tích hợp	4
2.2. Mô tả phương thức truyền nhận dữ liệu	4
3. USE CASE	8
3.1. Mô hình kết nối trực tiếp (Khởi tạo tại ERP – Phê duyệt trên VietinBank eFAST)	8
3.1.1. Sơ đồ tuần tự	8
3.1.2. Các bước chi tiết và danh sách API	10
3.2. Mô hình kết nối trực tiếp (Khởi tạo và phê duyệt tại ERP)	14
3.2.1. Sơ đồ tuần tự	14
3.2.2. Các bước chi tiết và danh sách API	16
3.3. Mô hình kết nối trực tiếp/ thông qua đối tác (Khởi tạo tại ERP – Phê duyệt trên ERP/ trên VietinBank eFAST)	20
3.3.1. Sơ đồ tuần tự	20
3.3.2. Các bước chi tiết và danh sách API	22
Bảng ghi nhận thay đổi tài liệu	26

1. MÔ TẢ CHUNG

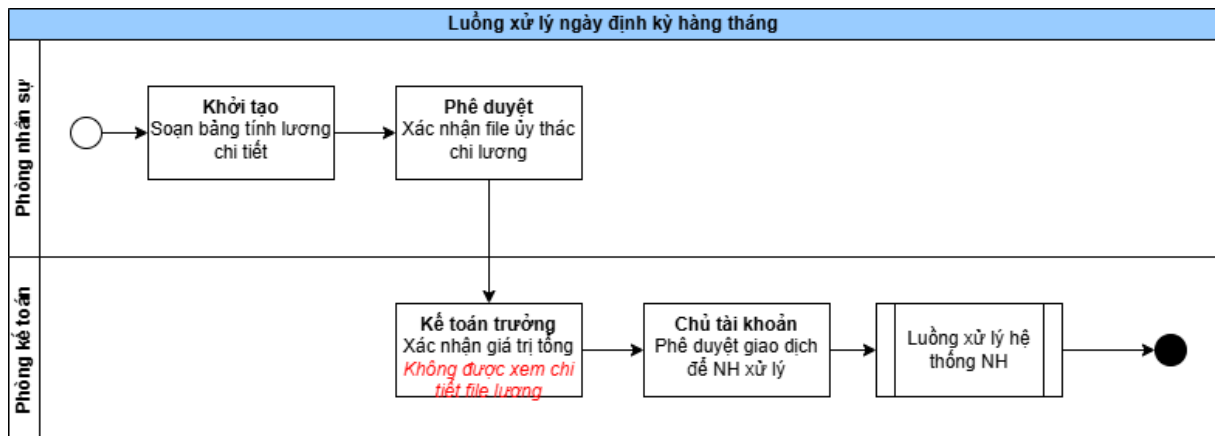
1.1. Mô tả

VietinBank cung cấp các API cho hệ thống của khách hàng/đối tác tích hợp với hệ thống của VietinBank thông qua luồng kết nối API để thực hiện các giao dịch chi lương cho cán bộ công nhân viên của KHTC với phương thức hạch toán 1 nợ nhiều có:

- Chi lương VNĐ cho Tài khoản thụ hưởng trong và ngoài VietinBank
- Chi lương ngoại tệ

Các tính năng nổi bật:

- Hỗ trợ hơn 50.000 giao dịch chi tiết trong cùng 1 lần chi lương, bất kể số tài khoản CBCNV nằm tại VietinBank hay các Ngân hàng khác
- Tự động xác minh số tài khoản thụ hưởng trong file kê cả số tài khoản mở tại các ngân hàng khác
- Bảo mật thông tin lương theo phân quyền người dùng



1.2. Khái niệm, thuật ngữ, từ viết tắt

STT	Thuật ngữ	Ý nghĩa
1	VIETINBANK	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
2	TMCP	Thương mại Cổ phần
3	NH	Ngân hàng

1.3. Phạm vi

STT	Chức năng	Mục đích
1	Mô tả API và giao tiếp	Mô tả các API và các tình huống sử dụng
2	Phương thức mã hóa bảo mật	Phương thức để mã hóa bản tin và bảo mật dữ liệu

2. HƯỚNG DẪN CHUNG VỀ ĐĂNG KÝ KỸ THUẬT

2.1. Điều kiện để tích hợp

Để gọi được các API của dịch vụ chi lương thuộc luồng kết nối qua API, khách hàng/đối tác cần phải đăng ký với VietinBank và có một số thông tin như sau:

- Thông tin số tài khoản trích nợ để thực hiện chi lương;
- User tạo điện và user phê duyệt được cấp quyền dịch vụ chi lương;
- Thông tin PID/MID tương ứng với từng khách hàng
- Khai báo thông tin địa chỉ IP của khách hàng để VietinBank mở port kết nối (trường hợp môi trường kiểm thử thì VietinBank không chặn kết nối, nhưng trên môi trường thật bắt buộc phải khai báo địa chỉ IP kết nối)
- Chứng thư số của doanh nghiệp để mã hóa giao dịch trước khi gửi sang VietinBank

2.2. Mô tả phương thức truyền nhận dữ liệu

Mô tả giao thức kết nối

API được published với RESTful Web Service với request thông qua giao thức HTTPS với JSON, các service được authen bằng tham số client-secret và client-id do Vietinbank cung cấp. Mục đích là hỗ trợ đối tác gọi các API do Vietinbank cung cấp.

Key	Value
MAIN_URL	https://api-uat.vietinbank.vn/vtb-api-uat/development/statement/{FunctionName} (Thông tin sẽ được cập nhật theo từng môi trường và thời điểm kết nối)
Protocol	https
Content-Type	application/json; charset=utf-8
Authorization	x-ibm-client-secret x-ibm-client-id (Access_Token trong trường hợp sử dụng phương pháp xác thực ủy quyền OAuth2/OICD)

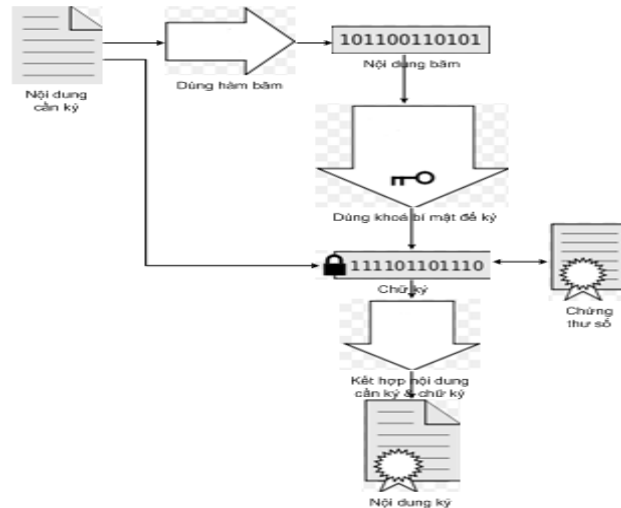
Vietinbank cung cấp cho client kết nối các thông tin sau để sử dụng khi gọi API, mỗi lần gọi API truyền thêm thông tin vào trong Header.

Key	Type	Description
x-ibm-client-secret	String	Client secret do Vietinbank cung cấp
x-ibm-client-id	String	Client id do Vietinbank cung cấp

- **Phương thức kết nối qua FTP hoặc SFTP:** Truyền file theo định dạng excel, csv, txt, xml,...
- **Phương thức ký số:**
 - **Nguyên tắc trao đổi khóa:** Đối tác gửi public key cho VietinBank, VietinBank gửi public key cho đối tác.
 - **Thuật toán sử dụng trong ký số:** SHA1 hoặc SHA256, có thể sử dụng chữ ký số 1024 bit hoặc 2048 bit.

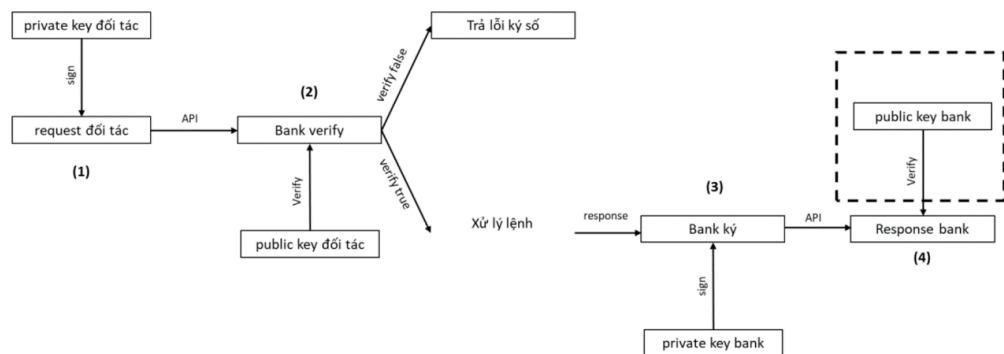
- **Quy định ký số** :Bản tin đầu vào các APIs là bản tin JSON được thực hiện ký số (nội dung) theo luồng mô tả sau:

+ **Quy trình kỹ thuật ký số:**



Bản tin gốc => Thực hiện ký số bằng privateKey => Bản tin đã được ký số => Gọi API => Đối tác nhận được bản tin (đã ký số)

+ **Quy trình kỹ thuật xác thực chữ ký số:**



- ✓ **Bước 1:** Đối tác sign (ký) dữ liệu trường signature bằng private key của đối tác trước khi gửi sang VTB, quy tắc cộng các trường (fields) để ký được mô tả chi tiết ở mục 'signature' trong các tài liệu kỹ thuật đính kèm các dịch vụ tương ứng

Ví dụ: Cộng các trường vào thì thành dữ liệu trước ký signData = “123toimuonsinhqrcodechoongtyAchodichvuthanhhtoanvienphisotien100000”

Thực hiện sign được kết quả có được và gán vào trường signature = “base64” rồi truyền sang bank

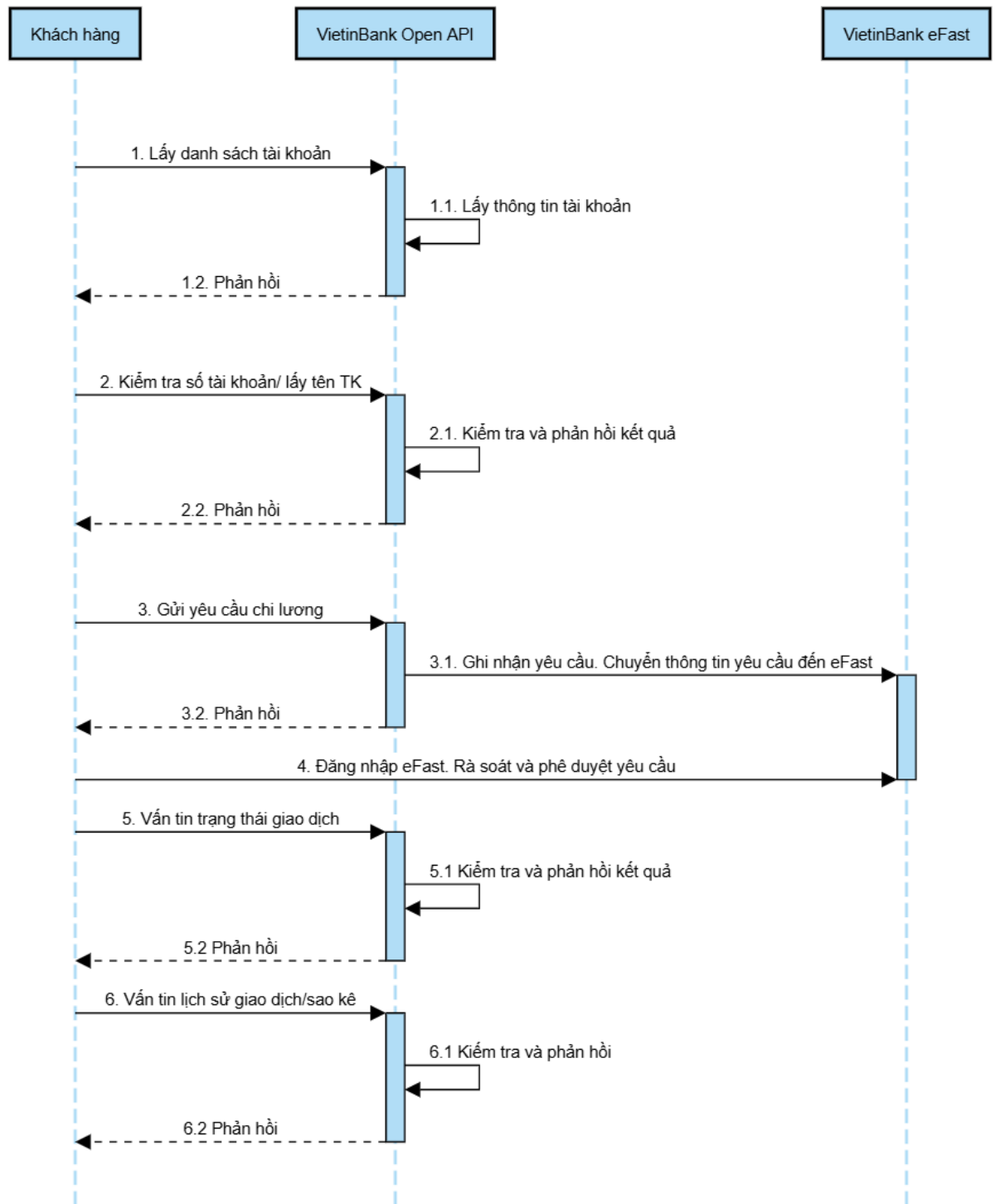
- ✓ **Bước 2:** Bank nhận được dữ liệu của đối tác sẽ tiến hành Verify (kiểm tra) dữ liệu bằng public key (của đối tác gửi trước đó), nếu đúng gọi vào bên trong BackeEnd của bank để xử lý,...
- ✓ **Bước 3:** Bank thực hiện sign (ký) dữ liệu trường signature bằng private key củabank, quy tắc cộng các trường (fields) cũng được mô tả chi tiết ở mục signature trong tài liệu, sau đó trả dữ liệu về cho đối tác
- ✓ **Bước 4:** đối tác nhận được dữ liệu, verify dữ liệu bằng public key của bank gửi trước đó, nếu đúng thì xử lý nghiệp vụ tiếp, sai bỏ đi vì có thể dữ liệu không được toàn vẹn.

Khuyến cáo: Đối tác nên mua chứng thư số của các NCC dịch vụ có uy tín và được pháp luật Việt Nam công nhận hoặc quốc tế như Viettel,VNPT,...

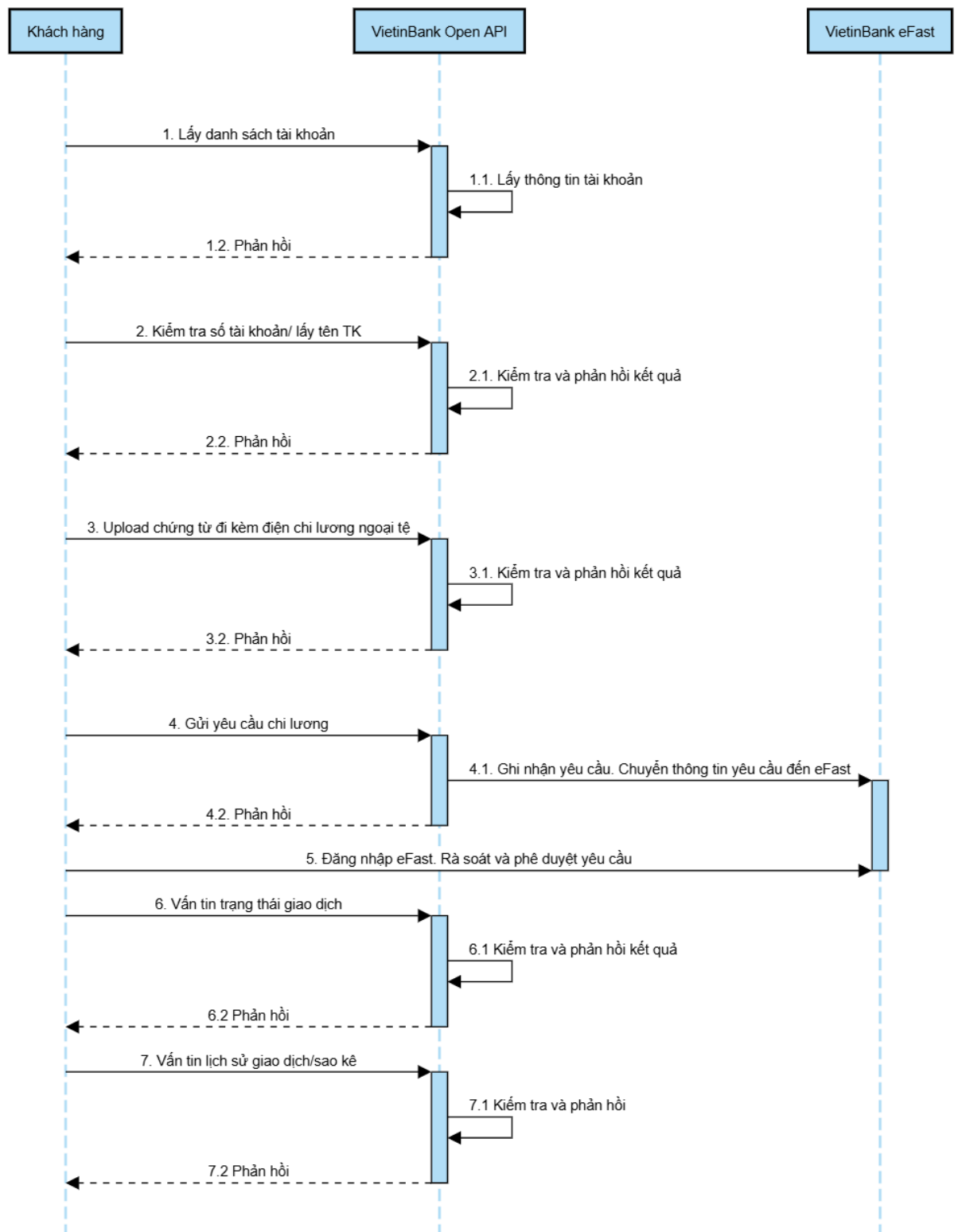
3. USE CASE

3.1. Mô hình kết nối trực tiếp (Khởi tạo tại ERP – Phê duyệt trên VietinBank eFAST)

3.1.1. Sơ đồ tuần tự



Chi lương VND



Chi lương ngoại tệ

3.1.2. Các bước chi tiết và danh sách API

Luồng chi lương VND

- **Bước 1:** Hệ thống khách hàng/đối tác có thể gọi API sang VietinBank thông qua API để vấn tin thông tin chung (danh sách tài khoản thanh toán, số dư các tài khoản thanh toán, danh sách ngân hàng thụ hưởng). Hệ thống VietinBank trả danh sách tài khoản, chi tiết của từng tài khoản, danh sách ngân hàng hưởng cho hệ thống của Khách hàng/đối tác thông qua API.
- **Bước 2:** Hệ thống khách hàng/đối tác gọi API để kiểm tra số tài khoản thụ hưởng và lấy tên thụ hưởng sang API. Hệ thống VietinBank API chuyển tiếp sang hệ thống VietinBank Core để kiểm tra và phản hồi kết quả lại cho hệ thống của Khách hàng/đối tác.
- **Bước 3:** Hệ thống khách hàng/đối tác gọi API tạo điện chi lương với trạng thái tạo mới sang Vietinbank API. Hệ thống VietinBank API xác thực tính hợp lệ của điện chi lương, chuyển tiếp sang hệ thống VietinBank eFAST để thực hiện xử lý và phản hồi kết quả về cho hệ thống khách hàng/đối tác.
- **Bước 4:** Khách hàng/ đối tác đăng nhập hệ thống VietinBank eFAST để phê duyệt các điện chi lương đã khởi tạo thành công qua API. Hoặc Khách hàng upload file lương chi tiết nếu bước khởi tạo tại ERP chỉ ghi nhận số tiền tổng.
- **Bước 5:** Hệ thống khách hàng/đối tác gọi API cập nhật trạng thái giao dịch sang hệ thống VietinBank thông qua API. Hệ thống VietinBank xử lý hạch toán và phản hồi kết quả về cho hệ thống khách hàng/đối tác thông qua API.
- **Bước 6:** Hệ thống có thể gọi API lấy lịch sử giao dịch của một tài khoản để xem lịch sử giao dịch tài khoản của khách hàng/Đối tác tại VIETINBANK bao gồm cả chi tiết như: Ngày giao dịch, số tiền ghi nợ, số tiền ghi có, nội dung, loại tiền tệ...trên hệ thống VietinBank thông qua API

Bước thực hiện	API sử dụng
Bước 1	Lấy danh sách tài khoản khi chi lương <i>Get Account list</i>
Bước 1	Lấy danh sách ngân hàng thụ hưởng <i>Beneficiary bank list</i>
Bước 2	Kiểm tra số tài khoản thụ hưởng và lấy tên thụ hưởng <i>Check Account</i>
Bước 3	Tạo lệnh chi lương với trạng thái tạo mới (chọn Mô hình 2) <i>Create New Transaction</i>
Bước 5	Truy vấn trạng thái giao dịch <i>Get Transaction Info</i>
Bước 6	Vấn tin lịch sử giao dịch <i>StatementInq</i>
Bước 6	Lấy báo nợ/ báo có kí số <i>DebitcreditInq</i>

Luồng chi lương ngoại tệ

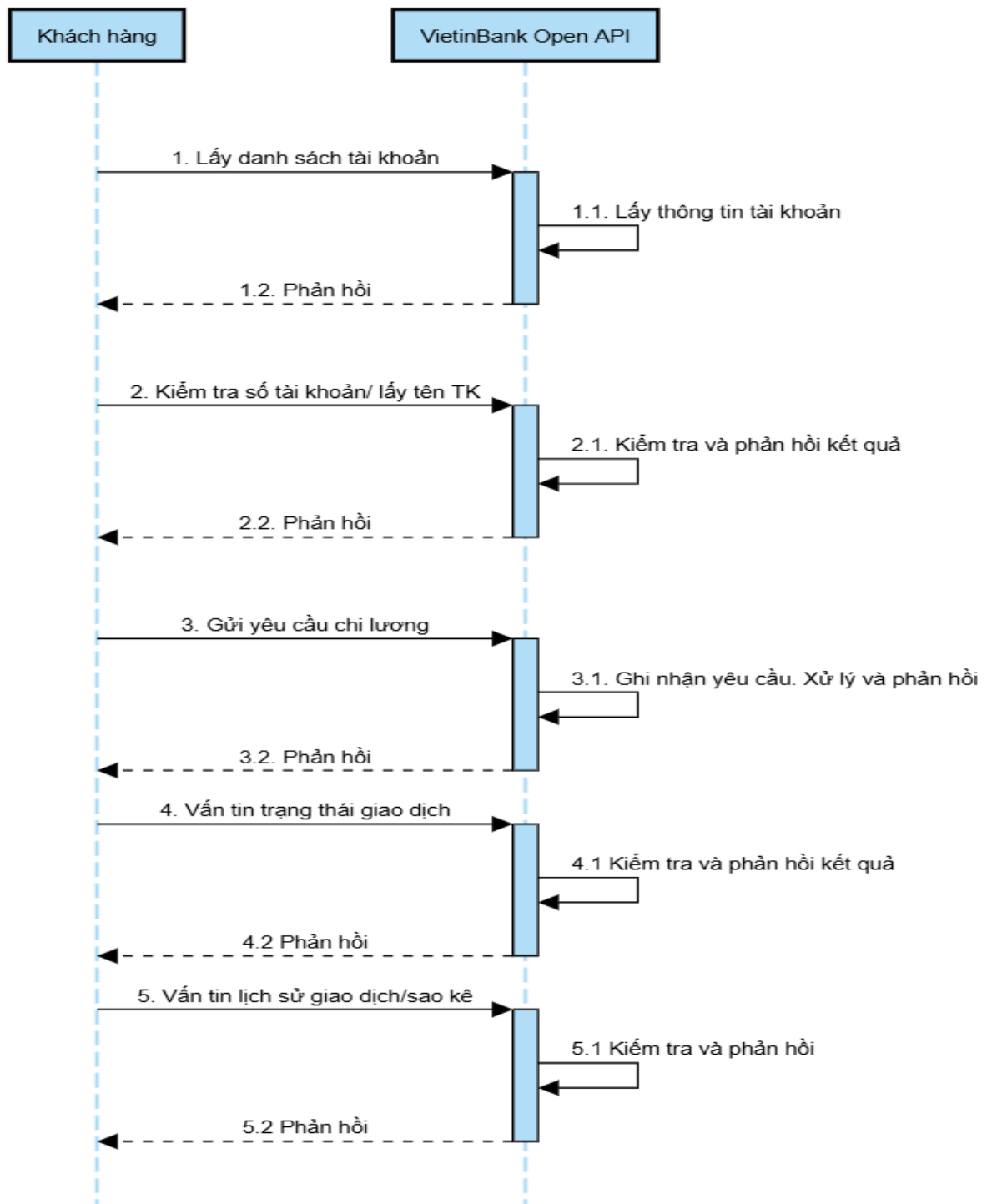
- **Bước 1:** Hệ thống khách hàng/đối tác có thể gọi API sang VietinBank thông qua API để lấy danh sách tài khoản thanh toán, chi tiết tài khoản thanh toán, danh sách ngân hàng thụ hưởng. VIETINBANK iBank trả danh sách tài khoản, chi tiết của từng tài khoản, danh sách ngân hàng hưởng cho hệ thống của Khách hàng/đối tác thông qua API.
- **Bước 2:** Hệ thống khách hàng/đối tác gọi API để kiểm tra số tài khoản thụ hưởng và lấy tên thụ hưởng sang API. Hệ thống VietinBank API chuyển tiếp sang hệ thống VietinBank Core để kiểm tra và phản hồi kết quả lại cho hệ thống của Khách hàng/đối tác.
- **Bước 3:** Hệ thống khách hàng/đối tác gọi API để upload file chứng từ đi kèm điện chi lương ngoại tệ. Hệ thống VietinBank API phản hồi thông tin ID chứng từ được tạo.
- **Bước 4:** Hệ thống khách hàng/đối tác gọi API tạo điện chi lương với trạng thái tạo mới sang Vietinbank API, đồng thời, gửi kèm thông tin ID chứng từ được tạo. Hệ thống VietinBank API xác thực tính hợp lệ của điện chi lương, chuyển tiếp sang hệ thống VietinBank eFAST để thực hiện xử lý và phản hồi kết quả về cho hệ thống khách hàng/đối tác.
- **Bước 5:** Khách hàng/ đối tác đăng nhập hệ thống VietinBank eFAST để phê duyệt các điện chi lương đã khởi tạo thành công qua API. Hoặc Khách hàng upload file lương chi tiết nếu bước khởi tạo tại ERP chỉ ghi nhận số tiền tổng.
- **Bước 6:** Hệ thống khách hàng/đối tác gọi API cập nhật trạng thái giao dịch sang hệ thống VietinBank thông qua API. Hệ thống VietinBank xử lý hạch toán và phản hồi kết quả về cho hệ thống khách hàng/đối tác thông qua API.
- **Bước 7:** Hệ thống có thể gọi API lấy lịch sử giao dịch của một tài khoản để xem lịch sử giao dịch tài khoản của khách hàng/Đối tác tại VIETINBANK bao gồm cả chi tiết như: Ngày giao dịch, số tiền ghi nợ, số tiền ghi có, nội dung, loại tiền tệ...trên hệ thống VietinBank thông qua API

Bước thực hiện	API sử dụng
Bước 1	Lấy danh sách tài khoản khi chi lương <i>Get Account list</i>
Bước 1	Lấy danh sách ngân hàng thụ hưởng <i>Beneficiary bank list</i>

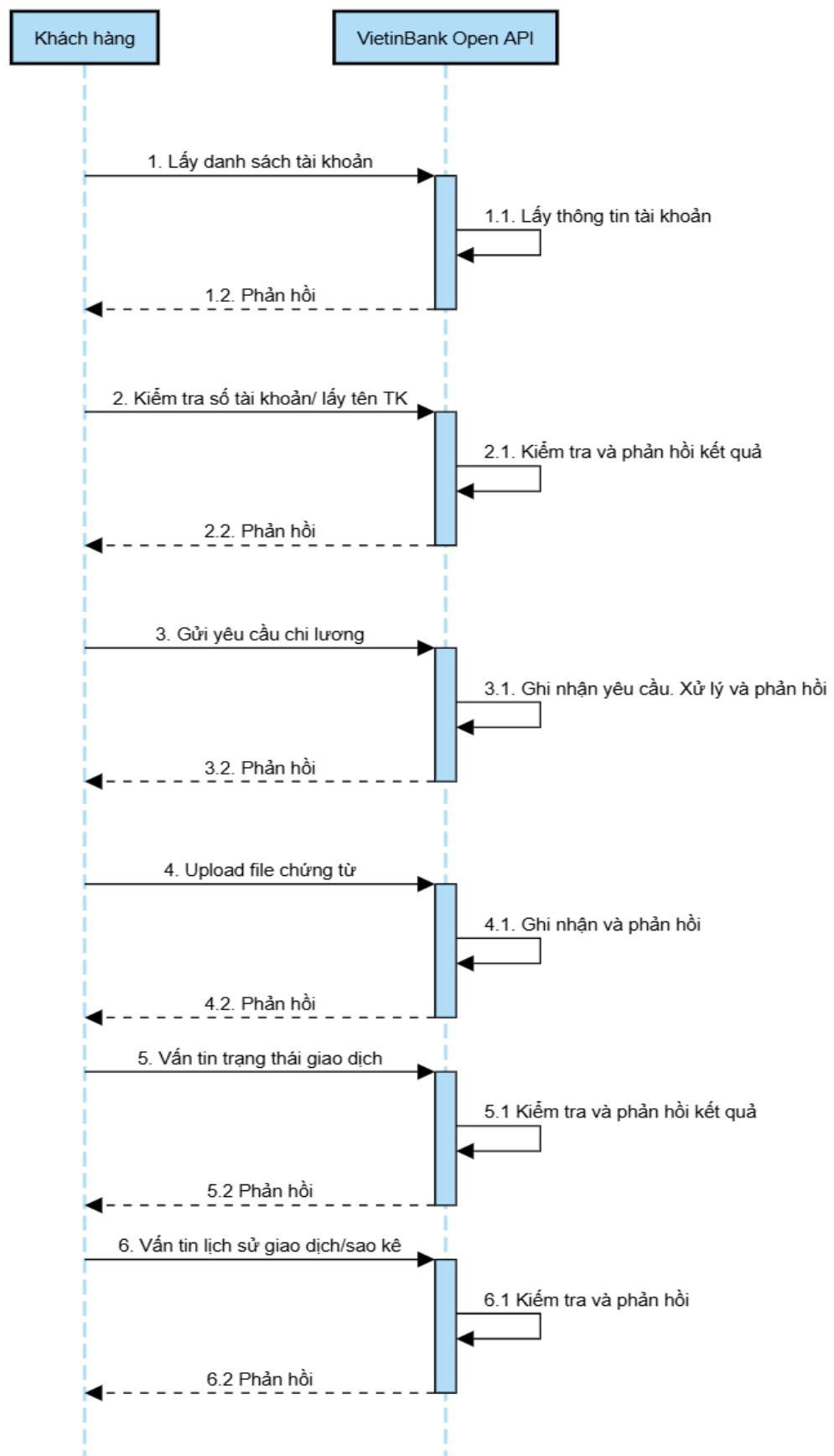
Bước 2	Kiểm tra số tài khoản thụ hưởng và lấy tên thụ hưởng <i>Check Account</i>
Bước 3	Upload file chứng từ kèm điện chi lương ngoại tệ
Bước 4	Tạo lệnh chi lương với trạng thái tạo mới (chọn Mô hình 2) <i>Create New Transaction</i>
Bước 6	Truy vấn trạng thái giao dịch <i>Get Transaction Info</i>
Bước 7	Vấn tin lịch sử giao dịch <i>StatementInq</i>
Bước 7	Lấy báo nợ/ báo có kí số <i>DebitcreditInq</i>

3.2. Mô hình kết nối trực tiếp (Khởi tạo và phê duyệt tại ERP)

3.2.1. Sơ đồ tuần tự



Chi lương VND



Chi lương ngoại tệ

3.2.2. Các bước chi tiết và danh sách API

Luồng chi lương VND

- **Bước 1:** Hệ thống khách hàng/đối tác có thể gọi API sang VietinBank thông qua API để vấn tin thông tin chung (danh sách tài khoản thanh toán, số dư các tài khoản thanh toán, danh sách ngân hàng thụ hưởng). Hệ thống VietinBank trả danh sách tài khoản, chi tiết của từng tài khoản, danh sách ngân hàng hưởng cho hệ thống của Khách hàng/đối tác thông qua API.
- **Bước 2:** Hệ thống khách hàng/đối tác gọi API để kiểm tra số tài khoản thụ hưởng và lấy tên thụ hưởng sang API. Hệ thống VietinBank API chuyển tiếp sang hệ thống VietinBank Core để kiểm tra và phản hồi kết quả lại cho hệ thống của Khách hàng/đối tác.
- **Bước 3:** Hệ thống khách hàng/đối tác thực hiện tạo điện và phê duyệt tại ERP sau đó gọi API tạo điện chi lương sang Vietinbank API. Hệ thống VietinBank API xác thực tính hợp lệ của điện chi lương để thực hiện xử lý và phản hồi kết quả về cho hệ thống khách hàng/đối tác.
- **Bước 4:** Hệ thống khách hàng/đối tác gọi API cập nhật trạng thái giao dịch sang hệ thống VietinBank thông qua API. Hệ thống VietinBank xử lý hạch toán và phản hồi kết quả về cho hệ thống khách hàng/đối tác thông qua API.
- **Bước 5:** Hệ thống có thể gọi API lấy lịch sử giao dịch của một tài khoản để xem lịch sử giao dịch tài khoản của khách hàng/Đối tác tại VIETINBANK bao gồm cả chi tiết như: Ngày giao dịch, số tiền ghi nợ, số tiền ghi có, nội dung, loại tiền tệ...trên hệ thống VietinBank thông qua API. Ngoài ra, hệ thống cho phép lấy các chứng từ liên quan như Ủy nhiệm chi, Báo nợ kí số,...

Bước thực hiện	API sử dụng
Bước 1	Lấy danh sách tài khoản khi chi lương <i>Get Account list</i>
Bước 1	Lấy danh sách ngân hàng thụ hưởng <i>Beneficiary bank list</i>
Bước 2	Kiểm tra số tài khoản thụ hưởng và lấy tên thụ hưởng <i>Check Account</i>
Bước 3	Tạo lệnh chi lương với trạng thái tạo mới (chọn Mô hình 1) <i>Create New Transaction</i>
Bước 4	Truy vấn trạng thái giao dịch <i>Get Transaction Info</i>
Bước 5	Vấn tin lịch sử giao dịch <i>StatementInq</i>
Bước 5	Lấy báo nợ/ báo có kí số <i>DebitcreditInq</i>

Luồng chi lương ngoại tệ

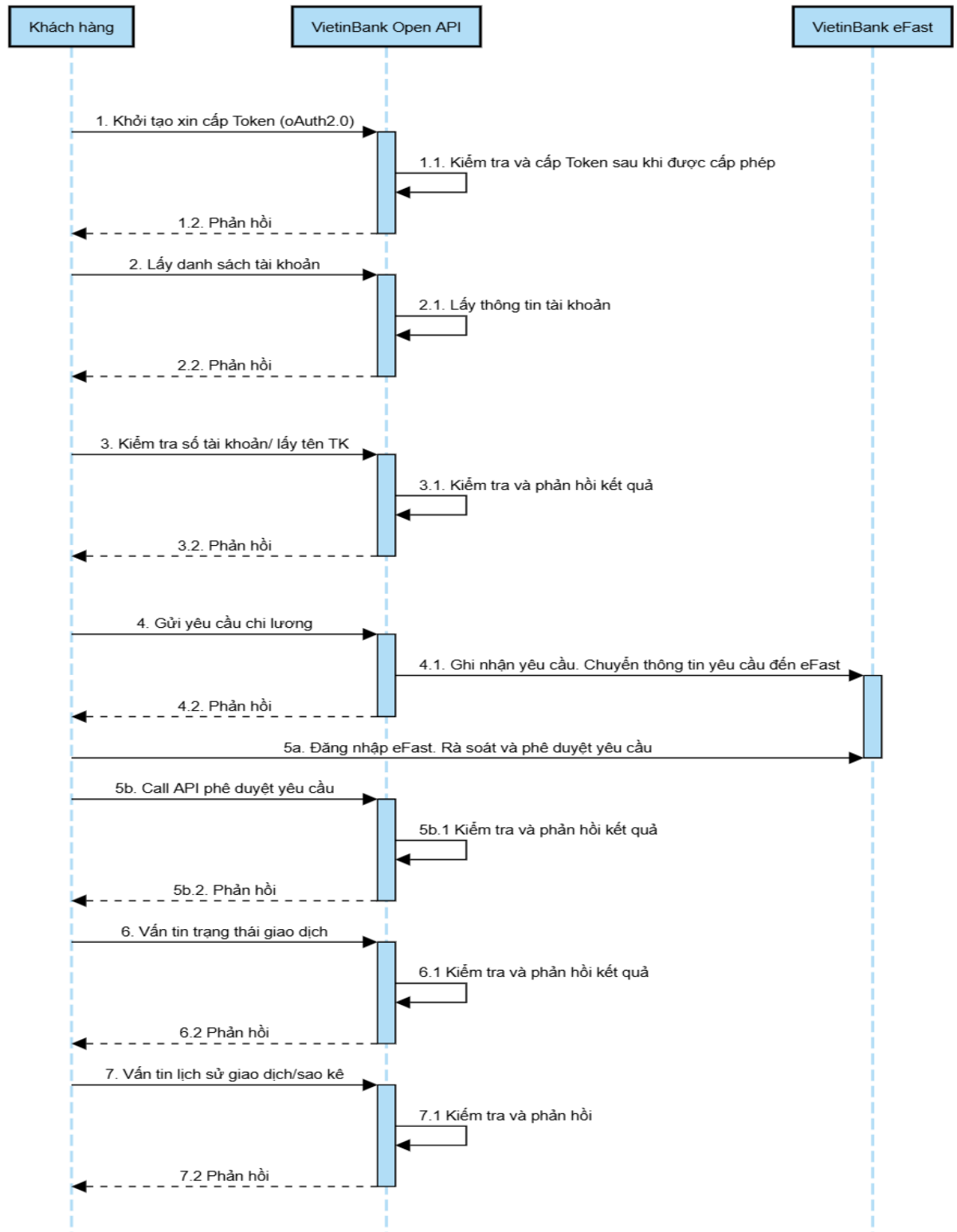
- **Bước 1:** Hệ thống khách hàng/đối tác có thể gọi API sang VietinBank thông qua API để lấy danh sách tài khoản thanh toán, chi tiết tài khoản thanh toán, danh sách ngân hàng thụ hưởng. VIETINBANK iBank trả danh sách tài khoản, chi tiết của từng tài khoản, danh sách ngân hàng hưởng cho hệ thống của Khách hàng/đối tác thông qua API.
- **Bước 2:** Hệ thống khách hàng/đối tác gọi API để kiểm tra số tài khoản thụ hưởng và lấy tên thụ hưởng sang API. Hệ thống VietinBank API chuyển tiếp sang hệ thống VietinBank Core để kiểm tra và phản hồi kết quả lại cho hệ thống của Khách hàng/đối tác.
- **Bước 3:** Hệ thống khách hàng/đối tác gọi API để upload file chứng từ đi kèm điện chi lương ngoại tệ. Hệ thống VietinBank API phản hồi thông tin ID chứng từ được tạo.
- **Bước 4:** Hệ thống khách hàng/đối tác thực hiện tạo điện và phê duyệt tại ERP sau đó gọi API tạo điện chi lương sang Vietinbank API. Hệ thống VietinBank API xác thực tính hợp lệ của điện chi lương để thực hiện xử lý và phản hồi kết quả về cho hệ thống khách hàng/đối tác.
- **Bước 5:** Hệ thống khách hàng/đối tác gọi API cập nhật trạng thái giao dịch sang hệ thống VietinBank thông qua API. Hệ thống VietinBank xử lý hạch toán và phản hồi kết quả về cho hệ thống khách hàng/đối tác thông qua API. Ngoài ra, hệ thống cho phép lấy các chứng từ liên quan như Ủy nhiệm chi, Báo nợ ký số,...
- **Bước 6:** Hệ thống có thể gọi API lấy lịch sử giao dịch của một tài khoản để xem lịch sử giao dịch tài khoản của khách hàng/Đối tác tại VIETINBANK bao gồm cả chi tiết như: Ngày giao dịch, số tiền ghi nợ, số tiền ghi có, nội dung, loại tiền tệ...trên hệ thống VietinBank thông qua API.

Bước thực hiện	API sử dụng
Bước 1	Lấy danh sách tài khoản khi chi lương <i>Get Account list</i>
Bước 1	Lấy danh sách ngân hàng thụ hưởng <i>Beneficiary bank list</i>
Bước 2	Kiểm tra số tài khoản thụ hưởng và lấy tên thụ hưởng <i>Check Account</i>

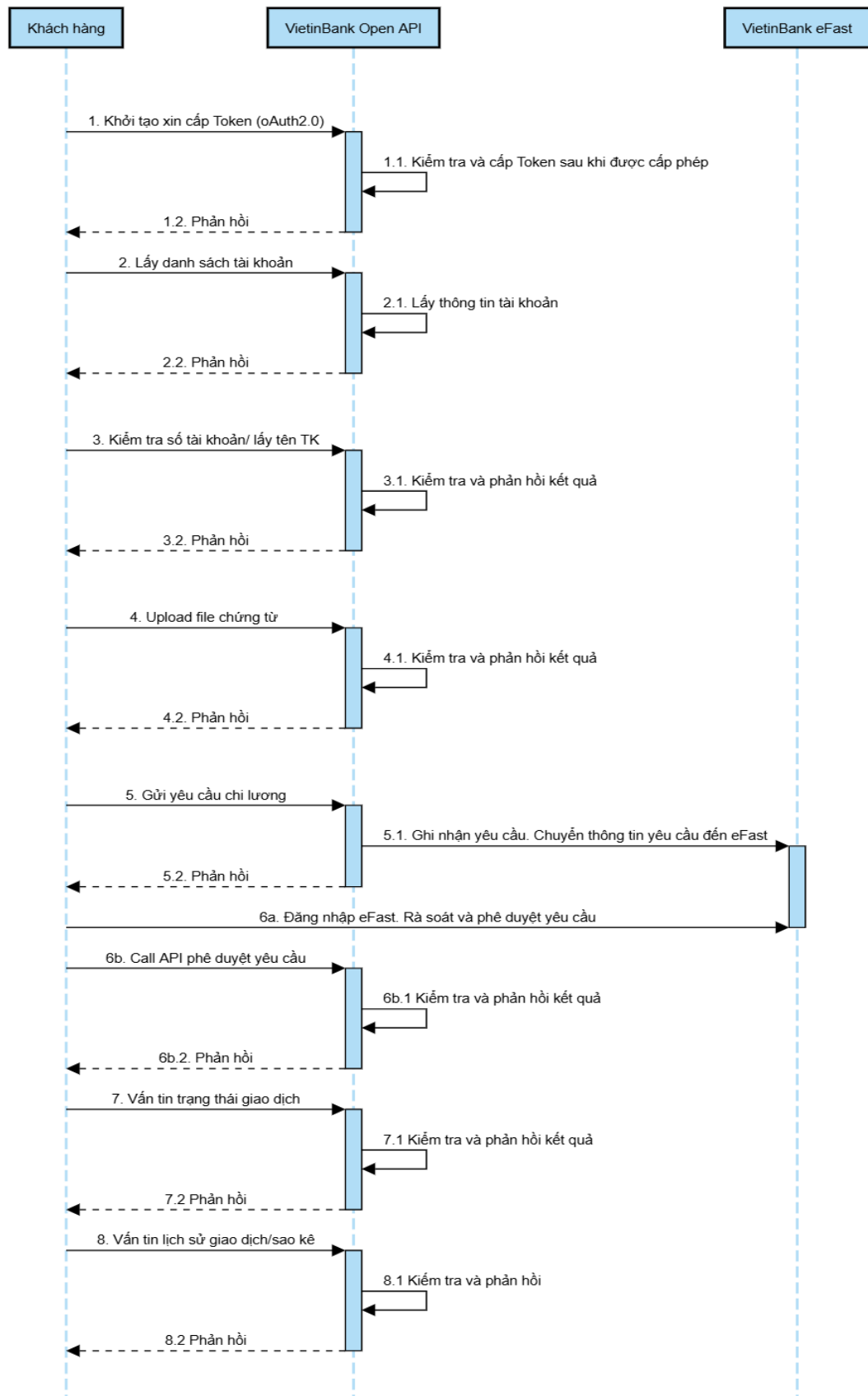
Bước 3	Upload file chứng từ đi kèm lệnh chi lương ngoại tệ
Bước 4	Tạo lệnh chi lương ngoại tệ với trạng thái tạo mới (chọn Mô hình 1) <i>Create New Transaction</i>
Bước 5	Truy vấn trạng thái giao dịch <i>Get Transaction Info</i>
Bước 6	Vấn tin lịch sử giao dịch <i>StatementInq</i>
Bước 6	Lấy báo nợ/ báo có kí số <i>DebitcreditInq</i>

3.3. Mô hình kết nối trực tiếp/ thông qua đối tác (Khởi tạo tại ERP – Phê duyệt trên ERP/ trên VietinBank eFAST)

3.3.1. Sơ đồ tuần tự



Chi lương VND



Chi lương ngoại tệ

3.3.2. Các bước chi tiết và danh sách API

Luồng chi lương VND

- **Bước 1:** Hệ thống khách hàng/đối tác khởi tạo việc cấp phát token cho phiên giao dịch thông qua cơ chế OAUTH2.0 (sử dụng username và mật khẩu được Ngân hàng cung cấp)
- **Bước 2:** Hệ thống khách hàng/đối tác có thể gọi API sang VietinBank thông qua API để vấn tin thông tin chung (danh sách tài khoản thanh toán, số dư các tài khoản thanh toán, danh sách ngân hàng thụ hưởng). Hệ thống VietinBank trả danh sách tài khoản, chi tiết của từng tài khoản, danh sách ngân hàng hưởng cho hệ thống của Khách hàng/đối tác thông qua API.
- **Bước 3:** Hệ thống khách hàng/đối tác gọi API để kiểm tra số tài khoản thụ hưởng và lấy tên thụ hưởng sang API. Hệ thống VietinBank API chuyển tiếp sang hệ thống VietinBank Core để kiểm tra và phản hồi kết quả lại cho hệ thống của Khách hàng/đối tác.
- **Bước 4:** Hệ thống khách hàng/đối tác gọi API tạo điện chi lương với trạng thái tạo mới sang Vietinbank API. Hệ thống VietinBank API xác thực tính hợp lệ của điện chi lương, chuyển tiếp sang hệ thống VietinBank eFAST để thực hiện xử lý và phản hồi kết quả về cho hệ thống khách hàng/đối tác.
- **Bước 5a:** Khách hàng/ đối tác đăng nhập hệ thống VietinBank eFAST để phê duyệt các điện chi lương đã khởi tạo thành công qua API. Hoặc Khách hàng upload file lương chi tiết nếu bước khởi tạo tại ERP chỉ ghi nhận số tiền tổng.
- **Bước 5b:** Khách hàng/ đối tác gọi API để phê duyệt các điện chi lương đã khởi tạo thành công qua API.
- **Bước 6:** Hệ thống khách hàng/đối tác gọi API cập nhật trạng thái giao dịch sang hệ thống VietinBank thông qua API. Hệ thống VietinBank xử lý hạch toán và phản hồi kết quả về cho hệ thống khách hàng/đối tác thông qua API.
- **Bước 7:** Hệ thống có thể gọi API lấy lịch sử giao dịch của một tài khoản để xem lịch sử giao dịch tài khoản của khách hàng/Đối tác tại VIETINBANK bao gồm cả chi tiết như: Ngày giao dịch, số tiền ghi nợ, số tiền ghi có, nội dung, loại tiền tệ...trên hệ thống VietinBank thông qua API. Ngoài ra, hệ thống cho phép lấy các chứng từ liên quan như Ủy nhiệm chi, Báo nợ kí số,...

Bước thực hiện	API sử dụng
Bước 1	Sử dụng token cho phiên giao dịch thông qua cơ chế OAUTH2.0
Bước 1	Lấy danh sách tài khoản khi chi lương <i>Get Account list</i>
Bước 1	Lấy danh sách ngân hàng thụ hưởng <i>Beneficiary bank list</i>
Bước 2	Kiểm tra số tài khoản thụ hưởng và lấy tên thụ hưởng <i>Check Account</i>
Bước 3	Tạo lệnh chi lương với trạng thái tạo mới (chọn Mô hình 3) <i>Create New Transaction</i>
Bước 5b	Phê duyệt OTP (Online)
Bước 5b	Lấy token phê duyệt OTP (Offline)
Bước 5b	Phê duyệt OTP (Offline)
Bước 6	Truy vấn trạng thái giao dịch <i>Get Transaction Info</i>
Bước 7	Vấn tin lịch sử giao dịch <i>StatementInq</i>
Bước 7	Lấy báo nợ/ báo có kí số <i>DebitcreditInq</i>

Luồng chi lương ngoại tệ

- **Bước 1:** Hệ thống khách hàng/đối tác khởi tạo việc cấp phát token cho phiên giao dịch thông qua cơ chế OAuth2.0 (sử dụng username và mật khẩu được Ngân hàng cung cấp)
- **Bước 2:** Hệ thống khách hàng/đối tác có thể gọi API sang VietinBank thông qua API để vấn tin thông tin chung (danh sách tài khoản thanh toán, số dư các tài khoản thanh toán, danh sách ngân hàng thụ hưởng). Hệ thống VietinBank trả danh sách tài khoản, chi tiết của từng tài khoản, danh sách ngân hàng hưởng cho hệ thống của Khách hàng/đối tác thông qua API.
- **Bước 3:** Hệ thống khách hàng/đối tác gọi API để kiểm tra số tài khoản thụ hưởng và lấy tên thụ hưởng sang API. Hệ thống VietinBank API chuyển tiếp sang hệ thống VietinBank Core để kiểm tra và phản hồi kết quả lại cho hệ thống của Khách hàng/đối tác.
- **Bước 4:** Hệ thống khách hàng/đối tác gọi API để upload file chứng từ đi kèm điện chi lương ngoại tệ. Hệ thống VietinBank API phản hồi thông tin ID chứng từ được tạo.
- **Bước 5:** Hệ thống khách hàng/đối tác gọi API tạo điện chi lương với trạng thái tạo mới sang Vietinbank API. Hệ thống VietinBank API xác thực tính hợp lệ của điện chi lương, chuyển tiếp sang hệ thống VietinBank eFAST để thực hiện xử lý và phản hồi kết quả về cho hệ thống khách hàng/đối tác.
- **Bước 6a:** Khách hàng/ đối tác đăng nhập hệ thống VietinBank eFAST để phê duyệt các điện chi lương đã khởi tạo thành công qua API. Hoặc Khách hàng upload file lương chi tiết nếu bước khởi tạo tại ERP chỉ ghi nhận số tiền tổng.
- **Bước 6b:** Khách hàng/ đối tác gọi API để phê duyệt các điện chi lương đã khởi tạo thành công qua API.
- **Bước 7:** Hệ thống khách hàng/đối tác gọi API cập nhật trạng thái giao dịch sang hệ thống VietinBank thông qua API. Hệ thống VietinBank xử lý hạch toán và phản hồi kết quả về cho hệ thống khách hàng/đối tác thông qua API.
- **Bước 8:** Hệ thống có thể gọi API lấy lịch sử giao dịch của một tài khoản để xem lịch sử giao dịch tài khoản của khách hàng/Đối tác tại VIETINBANK bao gồm cả chi tiết như: Ngày giao dịch, số tiền ghi nợ, số tiền ghi có, nội dung, loại tiền tệ...trên hệ thống VietinBank thông qua API. Ngoài ra, hệ thống cho phép lấy các chứng từ liên quan như Ủy nhiệm chi, Báo nợ kí số,...

Bước thực hiện	API sử dụng
Bước 1	Sử dụng token cho phiên giao dịch thông qua cơ chế OAUTH2.0
Bước 2	Lấy danh sách tài khoản khi chi lương <i>Get Account list</i>
Bước 2	Lấy danh sách ngân hàng thụ hưởng <i>Beneficiary bank list</i>
Bước 3	Kiểm tra số tài khoản thụ hưởng và lấy tên thụ hưởng <i>Check Account</i>
Bước 4	Upload file chứng từ đi kèm lệnh chi lương ngoại tệ
Bước 5	Tạo lệnh chi lương với trạng thái tạo mới (chọn Mô hình 3) <i>Create New Transaction</i>
Bước 6b	Phê duyệt OTP (Online) <i>ApproveOTPTx</i>
Bước 6b	Lấy token phê duyệt OTP (Offline) <i>GetAuthenTrans</i>
Bước 6b	Phê duyệt OTP (Offline) <i>ApproveOTPTx</i>
Bước 7	Truy vấn trạng thái giao dịch <i>Get Transaction Info</i>
Bước 8	Vấn tin lịch sử giao dịch <i>StatementInq</i>
Bước 8	Lấy báo nợ/ báo có kí số <i>DebitcreditInq</i>
Bước 8	Lấy ủy nhiệm chi <i>Disburs</i>

Bảng ghi nhận thay đổi tài liệu

*A – Added M – Modified D – Deleted

Ngày	Thay đổi	A*M, D	Chi tiết	Phiên bản
30/06/2025	KHDN	A	Tạo mới	V1.0
01/07/2025	Phòng phân tích yêu cầu – BA Open (Hong.TT)	M	Format tài liệu	V1.0